

Số: 5140/QĐ-BNN-PC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024 (Danh mục văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo (để đăng tải);
- Bộ NNPTNT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ; Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu VT, PC (Huongntt).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Văn Hưng

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5140 /QĐ-BNN-PC ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2024

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1. Lĩnh vực Tổ chức cán bộ					
1.	Thông tư	08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018	Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Được thay thế bởi Thông tư 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	01/01/2024
2.	Thông tư	41/2018/TT-BNNPTNT	Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong	Được thay thế bởi Thông tư 12/2023/TT-BNNPTNT 29/11/2023 Bộ trưởng Bộ	15/01/2024

		ngày 28/12/2018	đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	
3.	Thông tư	06/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/02/2014	Quy định về xét tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam.	Được bãi bỏ bởi Thông tư 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/02/2024
2. Lĩnh vực Trồng trọt					
4.	Nghị định	35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015	Về quản lý, sử dụng đất trồng lúa	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa	11/9/2024
5.	Nghị định	62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.	11/9/2024
6.	Thông tư	48/2011/TT-BNNPTNT ngày	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và	05/02/2024

		05/7/2011		Phát triển nông thôn ban hành.	
7.	Thông tư	67/2011/TT-BNNPTNT ngày 17/10/2011	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/02/2024
8.	Thông tư	24/2012/TT-BNNPTNT Ngày 19/6/2012	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/02/2024
9.	Thông tư	33/2013/TT-BNNPTNT ngày 21/6/2013	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khảo nghiệm giống cây trồng	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/02/2024
3. Lĩnh vực Thủy lợi					
10.	Quyết định	62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ	Về tín dụng thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	02/9/2024
11.	Quyết định	18/2014/QĐ-TTg ngày 03/3/2014 của Thủ tướng	Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg	Được thay thế bởi Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	02/9/2024

		Chính phủ			
4. Lĩnh vực Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường					
12.	Thông tư	11/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2021	Ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Được thay thế bởi Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02/2/2024 ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	20/3/2024
13.	Thông tư	28/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019	Quy định về yêu cầu kỹ thuật kiểm nghiệm hóa chất, kháng sinh cấm trong thực phẩm thủy sản	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/02/2024
5. Lĩnh vực Lâm nghiệp – Kiểm lâm					
14.	Nghị định	75/2015/NĐ-CP ngày 09/09/2015	Cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	15/7/2024
15.	Nghị định	119/2016/NĐ-CP ngày	Về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm	15/7/2024

		23/8/2016	đôi khí hậu	ngiệp.	
16.	Nghị định	83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	18/7/2024
17.	Quyết định	24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	15/7/2024
18.	Quyết định	07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012	Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	15/7/2024
19.	Quyết định	38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	15/7/2024
20.	Quyết định	28/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của	19/9/2024

		Chính phủ	nông thôn	Thủ tướng Chính phủ.	
21.	Quyết định	24/2020/QĐ-TTg ngày 27/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 28/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
22.	Chỉ thị	19/1998/CT-TTg ngày 17/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ	Về các biện pháp cấp bách phòng và chữa cháy rừng	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
23.	Chỉ thị	08/2006/CT-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ	Về việc tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
24.	Thông tư	102/2000/TT-BNN-KL ngày 02/10/2000	Hướng dẫn lập dự toán cho các dự án theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp	Được bãi bỏ bởi Thông tư 11/2024/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mức kinh tế kỹ thuật kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng.	24/10/2024

25.	Thông tư	32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018	Quy định phương pháp định giá rừng, khung giá rừng ban hành	Hết hiệu lực bởi Thông tư số 20/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định phương pháp định giá rừng; hướng dẫn định khung giá rừng.	01/7/2024
26.	Thông tư	12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022	Hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	Hết hiệu lực bởi Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	11/12/2024
6. Lĩnh vực Thủy sản - Kiểm ngư					
27.	Nghị định	42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	Được thay thế bởi Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	20/5/2024
28.	Quyết định	27/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024

29.	Quyết định	112/2004/QĐ-TTg ngày 23/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ	Về phê duyệt Chương trình phát triển giống thủy sản đến năm 2010	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
30.	Quyết định	131/2004/QĐ-TTg ngày 16/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2010.	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
31.	Quyết định	242/2006/QĐ-TTg ngày 25/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Chương trình phát triển xuất khẩu thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
7. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
32.	Thông tư	Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2014	Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2024/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam.	16/12/2024

8. Lĩnh vực Quản lý Đô điều và Phòng, chống thiên tai					
33.	Chỉ thị	12/1998/CT-TTg ngày 21 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ	Về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 1998	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
34.	Chỉ thị	07/1999/CT-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ	Về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 1999	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
35.	Chỉ thị	06/2000/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ	Về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2000	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
36.	Chỉ thị	04/2001/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ	Về công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2001	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024

37.	Chỉ thị	12/2005/CT-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ	Về công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2005	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
38.	Chỉ thị	13/2006/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ	Về công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai năm 2006	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
39.	Chỉ thị	08/2007/CT-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ	Về việc tăng cường công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm, cứu nạn, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2007	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024
40.	Chỉ thị	08/2008/CT-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ	Về công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2008	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2024/QĐ-TTg ngày 19/9/2024 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.	19/9/2024

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2024

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
1. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường					
41.	Thông tư	18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Điều 1; Điều 2a; Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 17a; Điều 18; Điều 18a; Điều 18b; Điều 19; Điều 19a; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 22a; Điều 22b; Điều 23; Điều 24; Điều 25.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	15/8/2024
			- Các Điều 2b, 2c, 2d, 2đ, 2e, 2g, 2h, 2i, 2k, 4a, 14a, 19b, 22c, 22d, 22đ và Điều 23a; - Cụm từ “QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều	15/8/2024

			TÔN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN” tại tên Mục 4 Chương II	của Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
			Phụ lục DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU	Bị thay thế bởi Thông tư số 08/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	15/8/2024
42.	Thông tư	17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và	Điều 2; Điều 4; khoản 2 Điều 7; Điều 9; Điều 12; tên mục III Chương II; Điều 13; khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 14	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2024/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	16/9/2024

		Phát triển nông thôn		thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
			Khoản 4 Điều 11; cụm từ “Tổng cục” tại khoản 2 Điều 16; bãi bỏ cụm từ “và phê duyệt” tại tên Điều 11	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 10/2024/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	16/9/2024
			- Cụm từ “Trong thời hạn 10 ngày làm việc” tại khoản 1 Điều 8; cụm	Được thay thế bởi Thông tư số 10/2024/TT-BNNPTNT	16/9/2024

			<p>từ “thuyết minh”</p> <p>- Cụm từ “Trung tâm Tin học và Thống kê của Bộ” tại khoản 1 Điều 15; cụm từ “Cơ quan quản lý nhiệm vụ môi trường”</p> <p>-Mẫu B3.TM-NVMT, B4.BBMHS-NVMT, B5.PNX-NVMT, B6.PĐG-NVMT, B7.BBH-NVMT, B7a.BBKP-NVMT, B8.BBTĐ-NVMT, B10.BBKT-NVMT, B11.BBKT-NVMT, B14.BCTK-NVMT, B16.PĐGNT-NVMT, B17.BBNT-NVMT</p>	<p>ngày 29/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	
2. Lĩnh vực Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường					
43.	Thông tư	16/2021/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Mục 3.1, mục 4, mục 8, mục 9 Phụ lục	Được thay thế bằng các mục tương ứng tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 02 năm 2024 ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành	20/3/2024

				trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	
3. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
44.	Thông tư	34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT. - Điều 7b, Phụ lục Ib Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT được bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT. - Điều 18a, Điều 18b Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT. - Điều 2 Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT. 	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	16/05/2024
45.	Thông tư	55/2009/TT-BNNPTNT ngày 28/8/2009 của Bộ trưởng Bộ	Khoản 1 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT	05/2/2024

		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.		ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	
46.	Thông tư	26/2010/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật	Khoản 1, 2 và 5 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/2/2024
47.	Thông tư	71/2010/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.	Khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/2/2024
48.	Thông tư	63/2012/TT-BNNPTNT ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.	Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 14 và 15 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/2/2024
49.	Thông tư	32/2013/TT-BNNPTNT ngày 14/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.	Khoản 1, 2, 6, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/2/2024
50.	Thông tư	16/2014/TT-BNNPTNT ngày	Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10,	Được bãi bỏ bởi Thông tư	05/2/2024

		05/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm dịch và bảo vệ thực vật.	11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Điều 1	số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	
4. Lĩnh vực Thú y					
51.	Thông tư	25/2016/TT/BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 9; điểm b khoản 5 Điều 19; khoản 1 Điều 20; - Mẫu 2 Phụ lục V; - Mẫu 3 Phụ lục V; - Mẫu 15a, Mẫu 15b Phụ lục V; - Mẫu 19 Phụ lục V; - Mẫu 20 Phụ lục V; - điểm c khoản 1 mục II Phụ lục XII. 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.	16/5/2024
			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1a Điều 1, khoản 2a Điều 1, Điều 9a; - Cụm từ sau đây tại Mẫu 3 Phụ lục V: “XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN: (Trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu) Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do, ngày tháng năm..... CHI CỤC HẢI QUAN CỦA KHẨU (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) Đơn khai báo được làm thành 03 bản;”. 	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.	16/5/2024

			<ul style="list-style-type: none"> - Cụm từ “CỤC THÚ Y” tại Mẫu 14a, Mẫu 14b, Mẫu 15a Phụ lục V; - Số thứ tự 20a và Mẫu 20a tại Phụ lục V. 		
			<ul style="list-style-type: none"> - Cụm từ “Trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai, ngựa, lừa, la khi vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải được đánh dấu bằng cách bấm thẻ tai bằng nhựa cao su, thẻ tai được bấm ở mặt trong tai bên phải của gia súc. Thẻ tai được quy định như sau:” tại khoản 1 Điều 21. - Cụm từ “Lợn vận chuyển với mục đích để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm thực hiện theo một trong các biện pháp sau:” tại khoản 2 Điều 21. - Cụm từ “Số chứng minh nhân dân/Số Hộ chiếu/Số định danh cá nhân” tại Mẫu 1, Mẫu 2, Mẫu 3, Mẫu 8, Mẫu 9, Mẫu 14a, Mẫu 14b, Mẫu 15a của Phụ lục V. -Cụm từ “CỤC THÚ Y DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH TÊN CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NAME OF ANIMAL HEALTH ORGANIZATION” tại Mẫu 13a, Mẫu 13b, 16a, 16b Phụ lục V, Mẫu 	Được thay thế bởi Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.	16/5/2024

			<p>13a Phụ lục VI.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cụm từ “Làm giống” tại số thứ tự 20 của Bảng 1 mục I Phụ lục XII; - Cụm từ “Kiểm tra ADN loài nhai lại đối với nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thủy sản/thức ăn thành phẩm có chứa sản phẩm động vật từ các nước có nguy cơ bệnh Bò điên hoặc khi có yêu cầu giám định;” tại điểm c khoản 2 mục II Phụ lục XII 		
52.	Thông tư	13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 quy định về quản lý thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5 Điều 20 (được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018). - Khoản 5 Điều 34 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông Tư số 18/2018/TT-BNNPTNT). 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.	15/7/2024
53.	Thông tư	04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 8 Điều 2; - Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 5; - Khoản 5 Điều 5; - Điểm b và điểm c khoản 7 Điều 5; - Khoản 8 Điều 5; 	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư	12/12/2024

			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 8 Điều 8; - Điểm b khoản 1 Điều 9; - Điểm c khoản 2 Điều 9; - Điểm c khoản 3 Điều 9; - Khoản 4 Điều 9; - Điểm c khoản 5 Điều 9; - Điểm a và điểm b khoản 8 Điều 9; - Khoản 3 Điều 10; - Điểm b khoản 4 Điều 10; - Điểm b khoản 6 Điều 10; - Điểm đ khoản 7 Điều 10; - Khoản 1, khoản 2 Điều 14; - Khoản 1 Điều 15; - Điểm a và điểm b khoản 2 Điều 16; - Điểm b khoản 2 Điều 17; - Khoản 1 và khoản 3 Điều 18; - Điều 20; Điều 23; - Khoản 6 Điều 24; - Khoản 4 Điều 32 	<p>số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.</p>	
			<ul style="list-style-type: none"> - Cụm từ “Tổng cục Thủy sản” tại khoản 7, khoản 8 Điều 2; khoản 4 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 9; điểm a khoản 2 Điều 9; khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 11; khoản 6 Điều 24; Điều 25; khoản 7 Điều 29; - Cụm từ “Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y thủy sản” tại điểm a 	<p>Được thay thế bởi Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng,</p>	12/12/2024

			<p>khoản 4 Điều 5 và điểm c khoản 4 Điều 10;</p> <p>- Cụm từ “Chi cục Thú y” tại các điểm c, d khoản 1 Điều 5, điểm a, b, c khoản 2 Điều 5; khoản 3 Điều 5; điểm b khoản 4 Điều 5; khoản 5 Điều 5; điểm a khoản 7 Điều 5; Điều 6; điểm b khoản 2 Điều 9; điểm c, điểm d khoản 7 Điều 9; điểm b khoản 3 Điều 10; điểm b, điểm d khoản 6 Điều 10; khoản 7 Điều 10; điểm b khoản 5 Điều 11; khoản 2 Điều 12; điểm c, điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 13; khoản 1 Điều 14; điểm c khoản 2 Điều 16; điểm a khoản 3 Điều 17; điểm b khoản 4 Điều 17; khoản 5 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 18; Điều 21; khoản 5 Điều 24; Điều 28; khoản 6, khoản 7 Điều 29; Điều 30; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 32;</p> <p>- Cụm từ “Chi cục Thủy sản” tại khoản 7 Điều 2; điểm b khoản 1 Điều 9; điểm b khoản 2 Điều 9; điểm c khoản 5 Điều 9; khoản 6 Điều 9; điểm a, điểm c khoản 7 Điều 9; điểm d khoản 7 Điều 10; điểm b khoản 5 Điều 11; điểm b khoản 5 Điều 17; khoản 2 Điều 25;</p>	<p>chống dịch bệnh động vật thủy sản.</p>	
--	--	--	--	---	--

		<p>khoản 7, khoản 8 Điều 28; Điều 29; khoản 2, khoản 5 Điều 32;</p> <p>- Cụm từ “Trạm Thú y” tại các điểm b, c khoản 1 Điều 5; điểm a, b khoản 2 Điều 5; tiêu đề, điểm b khoản 6 Điều 10; điểm c, điểm e khoản 7 Điều 10; khoản 2 Điều 12; điểm b khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 16; khoản 4 Điều 17; khoản 5 Điều 24; khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 28;</p> <p>- Cụm từ “Cơ quan Thú y vùng” tại điểm d, đ khoản 1 Điều 5; điểm c khoản 2 Điều 5; khoản 3 Điều 5; điểm b khoản 4 Điều 5; điểm a khoản 7 Điều 5; khoản 8, điểm g khoản 7 Điều 10; khoản 10 Điều 6; điểm c, điểm d khoản 3 Điều 13; khoản 7 Điều 29;</p> <p>- Cụm từ “phòng thử nghiệm được chỉ định”, “phòng thử nghiệm được công nhận” và “phòng thử nghiệm của chi cục” tại điểm b khoản 6, điểm đ khoản 7 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 14.</p> <p>- Cụm từ “Bước 2” tại Phụ lục VI</p>		
		<p>- Điểm h khoản 1 Điều 5;</p> <p>- Cột “Một số động vật thủy sản nuôi cảm nhiễm với bệnh” tại Phụ</p>	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 sửa đổi,	12/12/2024

			lục I; - Khoản 6 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 10 và các Phụ lục II, III, IV và V	bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.	
5. Lĩnh vực Chăn nuôi					
54.	Thông tư	23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi	- Điều 1 - Khoản 2 Điều 4 - Khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 - Điều 7 - Phụ lục II và Phụ lục III.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	01/02/2024
6. Lĩnh vực Lâm nghiệp - Kiểm lâm					
55.	Luật Lâm nghiệp	60/2017/QH14	(i) Khoản 3 và khoản 4 Điều 90; (ii) Khoản 1 và khoản 2 Điều 14; khoản 1 Điều 15; điểm d khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điều 23; tên Điều và khoản 5 Điều 53; tên Điều và khoản 5 Điều 56; khoản 4 Điều 60.	(i) Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; (ii) Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.	(i) 01/7/2024 (ii) 01/4/2024
56.	Nghị định	118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao	Khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 1 Điều 9; Điều 10; Điều 19; điểm b khoản 2 Điều 21; khoản 7 Điều 23; khoản 3 Điều 26; khoản 2, khoản 3	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	01/3/2024

		hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp	Điều 2 và khoản 5 Điều 23	một số điều của nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.	
57.	Nghị định	156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;	Các điểm a, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 91	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	15/7/2024
			Khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 3; điểm a khoản 3 Điều 4; điểm a khoản 3 Điều 5; Điều 14; Điều 15; điểm c khoản 2, điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 20; Điều 23; Điều 24; khoản 2 Điều 25; điểm b khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 28; khoản 2 Điều 29; Điều 32; Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 41; Điều 42; Điều 43; khoản 3, 4 và 6 Điều 57; khoản 4, khoản 5 Điều 59; khoản 1 Điều 64; khoản 1 Điều 69; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b, c và d khoản 3, điểm a, điểm b khoản 4 Điều 70; điểm b khoản 4 Điều 71; điểm g, điểm i khoản 1, điểm h khoản 2	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	15/7/2024

			Điều 76; điểm b, điểm c, điểm g khoản 1, điểm c khoản 4, tên khoản 6, khoản 8 Điều 87; điểm b, điểm đ khoản 3 Điều 88;		
			- Cụm từ “bảng nguồn vốn ngân sách nhà nước” - Cụm từ “do ngân sách nhà nước đầu tư” - Cụm từ “Tổng cục Lâm nghiệp” - Phụ lục II, Phụ lục VII.	Được thay thế bởi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5 Điều 2 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	15/7/2024
			Khoản 5 Điều 57	Được bãi bỏ bởi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	15/7/2024
58.	Nghị định	102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 quy định Hệ	- Khoản 1 Điều 1 - Khoản 1, khoản 2 và khoản 7	Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 120/2024/NĐ-	15/11/2024

	thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	<p>Điều 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm c khoản 4; khoản 5 Điều 4 - Điều 5 - Điều 6 - Điều 7 - Khoản 2 Điều 8 - Khoản 1 Điều 9 - Nội dung “Khi làm thủ tục Hải quan đối với lô hàng gỗ xuất khẩu, ngoài bộ hồ sơ Hải quan theo quy định của pháp luật về Hải quan, chủ gỗ phải nộp cho cơ quan Hải quan nơi đăng ký tờ khai một trong các chứng từ sau » tại đoạn mở đầu Điều 10 - Khoản 4 Điều 10 - Tên chương III “PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU GỖ” - Khoản 3 Điều 11 - Điểm c khoản 1; khoản 2 Điều 12 - Khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 13 - Khoản 1 Điều 14 - Khoản 2 Điều 15 - Khoản 1, khoản 2 Điều 16 - Điều 27 - Cụm từ “Quốc gia thuộc vùng địa lý” tại khoản 11 Điều 3, khoản 3 	<p>CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.</p>	
--	------------------------------------	---	--	--

			<p>Điều 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cụm từ “loại gỗ” tại khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 4, điểm c khoản 6 Điều 9 và Mẫu số 10 Phụ lục I - Cụm từ “môi trường mạng” tại tên Điều 21 và khoản 1 Điều 21 - Mẫu số 01 Phụ lục I - Mẫu số 04 Phụ lục I - Mẫu số 05 Phụ lục I - Mẫu số 06 Phụ lục I - Mẫu số 08 Phụ lục I - Mẫu số 14 Phụ lục I - Phụ lục II - Khoản 4 và khoản 5 Điều 28 - Mẫu số 02, Mẫu số 03 Phụ lục I và Phụ lục III 		
59.	Thông tư	15/2019/TT - BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh.	Chương II, Điều 20 và Phụ lục I, III	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	15/7/2024
60.	Thông tư	28/2018/TT - BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 3 - Điểm a khoản 3 Điều 4 - Điều 8 - Khoản 2 Điều 9 - Điều 11 - Điều 12 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-	01/2/2024

			<ul style="list-style-type: none"> - Điều 13 - Điều 14 - Tên khoản 1, điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 18 - Khoản 3 Điều 19 - Khoản 3 Điều 20 - Phụ lục I. Bộ tiêu chí quản lý rừng bền vững của Việt Nam. - Phụ lục II. Mẫu phương án quản lý rừng bền vững (áp dụng đối với chủ rừng là tổ chức). - Phụ lục III. Mẫu phương án quản lý rừng bền vững (áp dụng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư). - Phụ lục VI. - Phụ lục VII. - Phụ lục VIII. Mẫu báo cáo kết quả thực hiện phương án quản lý rừng bền vững (áp dụng đối với chủ rừng). - Cụm từ “bảo tồn cao theo quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này” - Cụm từ “tại Phụ lục V” - Phụ lục IV, V 	BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.	
61.	Thông tư	33/2018/TT - BNNPTNT về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 7, khoản 14, khoản 19 Điều 3 - Khoản 3 Điều 6 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày	01/3/2024

			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 9 - Điểm c khoản 1 Điều 11 - Điểm b khoản 2 Điều 12 - Điểm a khoản 2 Điều 25 - Điều 26 - Khoản 1 Điều 30 - Tên Điều 31 - Khoản 2 Điều 32 - Điểm c khoản 3; điểm a, điểm d khoản 4 Điều 33 - Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 34 - Điều 38 - Cụm từ “pháp luật về bản đồ” - Cụm từ “Tổng cục Lâm nghiệp” - Cụm từ “chủ rừng” - Các Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III và Phụ lục IV - Từ “gỗ” tại khoản 1 Điều 8. - Cụm từ “đầu tư” tại điểm a khoản 3 Điều 23. - Cụm từ “cán bộ” tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 33. - Cụm từ “lấn chiếm đất rừng” tại điểm d khoản 2 Điều 37. - Khoản 15 Điều 3. 	15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.	
62.	Quyết định	38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức	Phần I, phần III, phần IV và phần V Phụ lục	Hết hiệu lực bởi Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về	01/02/2024

		kinh tế - kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng		lâm nghiệp.	
63.	Thông tư	25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 2 - Khoản 1, điểm c khoản 3, điểm b và điểm d khoản 8 Điều 3 - Khoản 5, khoản 6 Điều 4 - Điều 5 - Tên khoản 1; khoản 2; khoản 3, điểm a khoản 6 Điều 7; bãi bỏ khoản 4 Điều 7. - Thay thế Mẫu số 01 Phụ lục I thành Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. - Bãi bỏ Mẫu số 02 Phụ lục I 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
64.	Thông tư	26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn mở đầu khoản 2 và khoản 3 Điều 3 - Đoạn mở đầu khoản 1, đoạn mở đầu khoản 4 và điểm a, điểm b khoản 4, khoản 6, khoản 8 - Khoản 3, khoản 4, điểm h khoản 7 và điểm d khoản 8 Điều 5 - Điều 6 - Khoản 2 Điều 8 - Khoản 2 Điều 9 - Tên điều và khoản 2 Điều 10 - Điều 11 - Điều 12 - Khoản 2 Điều 13 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024

			<ul style="list-style-type: none"> - Điều 17 - khoản 1 Điều 31 - khoản 1, khoản 2 Điều 32 - Cụm từ “Mục II. TRÌNH TỰ KHAI THÁC THỰC VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG, ĐỘNG VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG” - Mẫu số 04, Mẫu số 11 Phụ lục 		
65.	Thông tư	22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Mục 1 Chương II - Cụm từ “Tổng cục Lâm nghiệp” - Mẫu số 01, Mẫu số 03 Phụ lục III 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
66.	Thông tư	29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh	Điều 15	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
67.	Thông tư	31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng	Khoản 1 Điều 16	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
68.	Thông tư	12/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 2 - Khoản 2 Điều 5 	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số	01/02/2024

		trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thống kê ngành lâm nghiệp	- Khoản 1 Điều 6 - Cụm từ “Trung tâm Tin học và Thống kê”	22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	
69.	Thông tư	15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh	- Điểm a khoản 1 Điều 7 - Tên Điều 21	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
70.	Thông tư	12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	- Điểm a khoản 3 Điều 24 - Tên Điều 28 - Cụm từ “Tổng cục Lâm nghiệp”	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
71.	Thông tư	16/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	- Điều 4 - Mục 4.3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về keo dán gỗ	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024

		về keo dán gỗ			
72.	Thông tư	08/2017/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng	Khoản 1 Điều 12	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
73.	Thông tư	25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng	- Khoản 2 Điều 8 - Khoản 1 Điều 19 - Khoản 2 Điều 20	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
74.	Thông tư	29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước	- Điều 7 - Khoản 2 Điều 9 - Khoản 1 Điều 17	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024
75.	Thông tư	21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Khoản 1 Điều 11	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số thông tư về lâm nghiệp.	01/02/2024

7. Lĩnh vực Thủy sản – Kiểm ngư					
76.	Nghị định	26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 8 - Điều 10 - Điểm a khoản 1 Điều 11; điểm d khoản 1 Điều 11; điểm e khoản 1 Điều 11 - Điều 13 - Điểm b khoản 1 Điều 15 - Điểm a khoản 1, khoản 6, khoản 7 Điều 21 - Điểm c khoản 2 Điều 22 - Điểm b khoản 7 Điều 26 - Điểm b khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 28 - Điều 29 - Điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 30 - Điều 36 - Điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 37 - Điều 38 - Khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 41 - Khoản 1 Điều 42 - Điều 44 - Điểm b khoản 1, khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 45 - Điều 46 - Khoản 4 Điều 48 - Điều 49 - Khoản 3 Điều 51, khoản 3 Điều 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế bởi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ này 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	19/5/2024

		<p>52, khoản 3 Điều 53</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 54 - Điều 56 - Khoản 2, khoản 3 Điều 57 - Khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 58 - Điều 61 - Điều 66 - Điều 70 - Điểm c khoản 1 Điều 71 - Điểm b khoản 3 Điều 71 - Khoản 4 Điều 71 - Cụm từ “liên doanh” tại khoản 3 Điều 12. - Điểm b khoản 2 Điều 35. - Cụm từ “thuộc Tổng cục Thủy sản” sau cụm từ “Cục Kiểm ngư là cơ quan” tại điểm a khoản 1 Điều 62. - Điểm c khoản 1 Điều 64. - Các điểm b, m, o, p khoản 2 và khoản 3 Điều 65. - Cụm từ “Tổng cục Thủy sản” - Cụm từ “Pristidae” tại số thứ tự 41 Phụ lục IX; cụm từ “Hippocampus keloggi” tại số thứ tự 18, cụm từ “Khối lượng 500 g/con trở lên” tại số thứ tự 58 Phụ lục X (thay thế) 		
--	--	--	--	--

			<p>-Mẫu số 01.NT Phụ lục III; Mẫu số 02.NT Phụ lục III; Mẫu số 03.NT Phụ lục III; Mẫu số 04.NT Phụ lục III; Mẫu số 09.NT Phụ lục III; Mẫu số 11.NT Phụ lục III; Mẫu số 12.NT Phụ lục III; Mẫu số 13.NT Phụ lục III; Mẫu số 14.NT Phụ lục III; Mẫu số 15.NT Phụ lục III; Mẫu số 16.NT Phụ lục III; Mẫu số 20.NT Phụ lục III; Mẫu số 24.NT Phụ lục III; Mẫu số 26.NT Phụ lục III; Mẫu số 29.NT Phụ lục III; Mẫu số 31.NT Phụ lục III (thay thế).</p> <p>-Mẫu số 01.KT Phụ lục IV; Mẫu số 02.KT Phụ lục IV; Mẫu số 04.KT Phụ lục IV; Mẫu số 17.KT Phụ lục IV; Mẫu số 18.KT Phụ lục IV; Mẫu số 05.TC Phụ lục V; Mẫu số 06.TC Phụ lục V; Mẫu số 09.TC Phụ lục V; Mẫu số 10.TC Phụ lục V (thay thế).</p> <p>- Phụ lục II; Phụ lục VII; Phụ lục VIII (thay thế)</p>		
77.	Thông tư	23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng	<p>- Cụm từ “Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản” tại căn cứ ban hành văn bản, khoản 2 Điều 10, điểm d khoản 3 Điều 12, Phụ lục II và Phụ lục III.</p> <p>- Cụm từ “Tổng cục Thủy sản”</p>	Được thay thế bởi Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ	06/5/2024

		kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá	tại Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 12, Điều 21, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 33 và các Phụ lục.	trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.	
78.	Thông tư	01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	- Điều 9 - Phụ lục XXIII	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02/2/2024 ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.	20/3/2024
8. Lĩnh vực nông thôn mới					
79.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định	- Điểm d khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 5 Điều 4. - Điều 11. - Khoản 1; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 12. - Điểm c khoản 2 Điều 14.	Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số	07/3/2024

		<p>công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 27 - Mẫu số 03, Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 24 và Mẫu số 25 của “Phụ lục I CÁC MẪU HỒ SƠ XÉT, CÔNG NHẬN (Kèm theo Quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. 	<p>18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.</p>	
80.	Thông tư	<p>05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 2. - Điều 3. - Khoản 2 Điều 5. - Điểm a khoản 1 Điều 6. - Điều 8. - Điểm đ khoản 1; điểm c, điểm d khoản 2 Điều 10. - Đoạn mở đầu; điểm d, điểm đ khoản 4 Điều 12. - Đoạn mở đầu Điều 15. - Đoạn mở đầu Điều 16; khoản 5 Điều 16. - Điều 17. - Đoạn mở đầu Điều 20. - Đoạn mở đầu Điều 21. 	<p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2024/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông</p>	31/5/2024

			- Khoản 4 Điều 22. - Khoản 1 Điều 26.	ng nghiệp và Phát triển nông thôn.	
9. Lĩnh vực trồng trọt					
81.	Nghị định	94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác	Điều 13, Điều 14	Hết hiệu lực bởi Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.	11/9/2024
82.	Thông tư	45/2011/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng giống cây trồng.	Khoản 2, 3 và 6 Điều 1	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	05/2/2024

C. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2024; VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2024; VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ, MỘT PHẦN NĂM 2024; NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ, MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2024: Không có.